*LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP*

# BẢN TIN PHÁP LUẬT AFA

## *Tháng 12/2019*

## Văn bản pháp luật mới

### 1. Bộ Luật Lao động sửa đổi số 45/2019/QH14 ngày 20.11.2019 của Quốc hội

Bộ Luật Lao động sửa đổi năm 2019, gồm 17 chương, 220 điều, trong đó thể hiện được 16 điểm mới bao gồm 10 điểm mới chủ yếu đối với người lao động và 6 điểm mới chủ yếu đối với người sử dụng lao động. Cụ thể như sau:

**10 ĐIỂM MỚI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

- ✓ Lần đầu tiên mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Bộ luật Lao động đối với **người làm việc không có quan hệ lao động**.
- ✓ Quy định nguyên tắc về chính sách nhằm bảo đảm quyền của các **tổ chức đại diện người lao động** và **tổ chức đại diện người sử dụng lao động** trong đối thoại, thương lượng, xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.
- ✓ Chế định về hợp đồng lao động đã quy định theo hướng **bảo vệ tốt hơn đối với người lao động**.
- ✓ Bổ sung quy định cụ thể hơn về các trường hợp được tổ chức **làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ/năm** nhằm bảo đảm quyền lợi lâu dài cho người lao động.
- ✓ **Điều chỉnh nâng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình** nhằm chuẩn bị, ứng phó với quá trình già hóa dân số, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.
- ✓ Quy định **mở rộng phạm vi áp dụng của thỏa ước lao động tập thể** ngành hoặc thỏa ước lao động tập thể nhiều doanh nghiệp nhằm khuyến khích áp dụng các thỏa thuận có lợi hơn đối với người lao động, nhất là những lao động tại các doanh nghiệp chưa tham gia thỏa ước lao động tập thể ngành hoặc thỏa ước lao động nhiều doanh nghiệp.
- ✓ Quy định cụ thể hơn về cơ chế nhằm bảo vệ tốt hơn cho **lao động chưa thành niên**.
- ✓ Bảo đảm **bình đẳng giới đã được thay đổi về quan điểm tiếp cận** bảo đảm quyền việc làm, quyền lao động của lao động nữ thay vì quy định hạn chế của Bộ luật Lao động hiện hành nhằm mở rộng cơ hội việc làm cho lao động nữ mà vẫn bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn về lao động.
- ✓ Quy định thành lập **tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp** không thuộc tổ chức Công đoàn Việt Nam nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích của người lao động trong quan hệ lao động, phù hợp với các Công ước của ILO, các cam kết quốc tế khác và tạo thuận lợi trong quá trình hội nhập quốc tế.
- ✓ Quy định linh hoạt hơn, quyền lựa chọn cơ chế giải quyết sau khi tiến hành thủ tục hòa giải, không quy định sự can thiệp, giải quyết hành chính của nhà nước đối với **giải quyết tranh chấp lao động**. Bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về lao động - thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đầu mối tiếp nhận các yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động, có trách nhiệm phân loại, hướng dẫn hỗ trợ và giúp đỡ các bên trong quá trình giải quyết tranh chấp lao động.

## 6 ĐIỂM MỚI ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- ✓ Lần đầu tiên luật hóa vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và tham gia xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các **tổ chức đại diện của người sử dụng lao động** khác.
- ✓ **Mở rộng quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động** của người sử dụng lao động; người sử dụng lao động được quyền ký kết nhiều lần hợp đồng lao động xác định thời hạn đối với lao động cao tuổi và lao động là người nước ngoài.
- ✓ Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp mà được thực hiện trên cơ sở thương lượng, thoả thuận giữa các bên; **doanh nghiệp chủ động trong xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động**.
- ✓ Quy định **đối thoại định kỳ tại doanh nghiệp** được nâng lên 1 năm một lần.
- ✓ Quy định linh hoạt về đăng ký nội quy lao động bằng việc có thể **phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện**.
- ✓ Quy định về **giải quyết tranh chấp lao động** tạo thuận lợi cho cả người lao động và người sử dụng lao động tiết kiệm được thời gian, kinh phí.

Bộ Luật Lao động sửa đổi sẽ có tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến các doanh nghiệp cũng như toàn thể người lao động, từ đó tác động đến tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của quốc gia. Bộ Luật Lao động mới có hiệu lực thi hành kể từ **ngày 01.01.2021.**

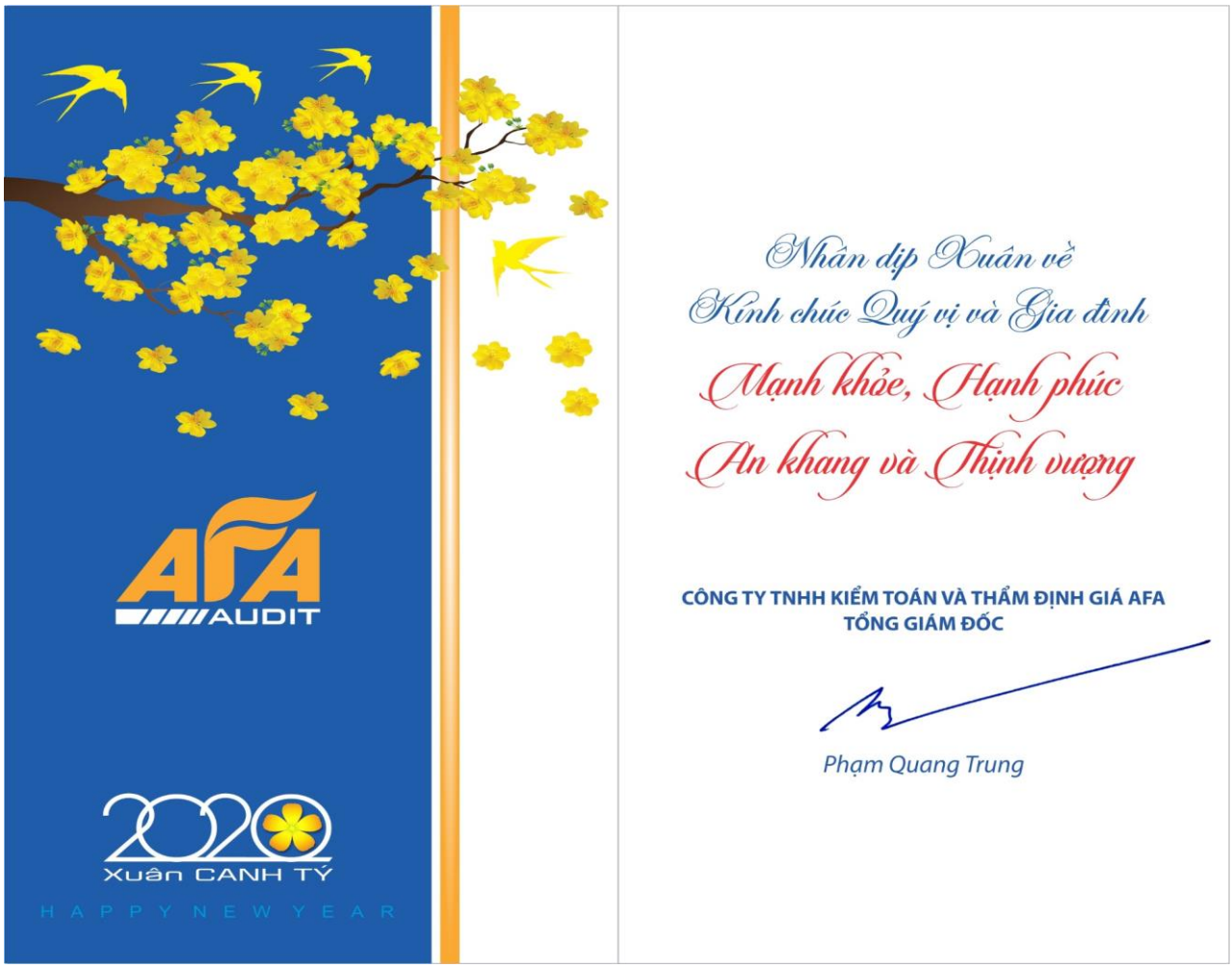

## Công văn mới cần lưu ý

1. **Công văn số 4886/TCT-DNNCN của Tổng cục Thuế ngày 27.11.2019 về hồ sơ hoàn thuế TNCN đối với người nước ngoài**

   Trường hợp, cơ quan thuế (CQT) nhận thấy hồ sơ đề nghị hoàn thuế của cá nhân người nước ngoài có ***nội dung kê khai chưa đúng***, ***số liệu khai không chính xác*** hoặc ***có những nội dung cần xác minh*** liên quan đến số tiền thuế đề nghị hoàn thì căn cứ tình hình thực tế CQT thông báo bằng văn bản đề nghị người nộp thuế giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo đúng quy định. Trong quá trình quản lý thuế cá nhân người nước ngoài, nếu CQT có yêu cầu cần được cung cấp hoặc xác minh thông tin từ phía CQT nước ngoài thì gửi văn bản về Tổng cục Thuế (qua Vụ Hợp tác quốc tế) để Tổng cục Thuế đề nghị CQT nước ngoài cung cấp hoặc xác minh thông tin theo hướng dẫn tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 7 và Khoản 2 Điều 3 Quy chế trao đổi thông tin theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần ban hành kèm theo Quyết định số 1294/QĐ-TCT ngày 13/8/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

2. **Công văn số 4741/TCT-DNNCN ngày 19.11.2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN**

   Trường hợp Công ty tự thoả thuận bồi thường về đất cho hộ gia đình, cá nhân theo hình thức Hợp đồng chuyển nhượng Hợp đồng thoả thuận bồi thường **không được phê duyệt** của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì khoản thu nhập bồi thường, hỗ trợ về đất của các Công ty mà hộ gia đình, cá nhân nhận được **không thuộc đối tượng được miễn thuế TNCN.**

3. **Công văn số 4660/TCT-DNNCN ngày 12.11.2019 của Tổng cục Thuế hướng dẫn nộp thuế và kê khai hóa đơn khi hộ kinh doanh trả lại hàng hóa đã mua**

   Trường hợp người mua hàng hóa của tổ chức là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì khi trả lại hàng hóa **xử lý tương tự như trường hợp người mua là đối tượng không có hóa đơn** quy định tại Điểm 2.8, Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính.

4. **Công văn số 4743/TCT-DNNCN ngày 19.11.2019 của Tổng cục Thuế về việc quản lý thuế hoạt động mua bán xe thanh lý**

   Trường hợp cá nhân trúng đấu giá xe thanh lý nhưng không sử dụng (không đăng ký) mà bán lại cho cá nhân khác thì thực hiện xuất hóa đơn trong các trường hợp cụ thể như sau:

   Trường hợp 1: Nếu cá nhân trúng đấu giá xe thanh lý là **cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán ổn định trong năm có doanh thu lớn hơn 100tr/năm** thì khi cá nhân bán lại xe thanh lý cho cá nhân khác (chưa đăng ký tên của mình), cá nhân trúng đấu giá phải **xuất hóa đơn cho người mua và kê khai nộp thuế** theo quy định đối với hộ khoán sử dụng hóa đơn hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

   Trường hợp 2: Nếu cá nhân trúng đấu giá xe thanh lý là **cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán ổn định trong năm có doanh thu từ 100tr/năm trở xuống** thì khi cá nhân bán lại xe thanh lý cho cá nhân khác (chưa đăng ký tên của mình), cá nhân trúng đấu giá thuộc diện **không được sử dụng hóa đơn** của cơ quan thuế theo hướng dẫn tại Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

   Trường hợp 3: Nếu cá nhân trúng đấu giá xe thanh lý là **cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh** thì khi cá nhân bán lại xe thanh lý cho cá nhân khác (chưa đăng ký tên của mình), cá nhân trúng đấu giá thuộc diện **được cấp hóa đơn lẻ** theo hướng dẫn tại Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

## 5. Công văn số 4985/TCT-DNL ngày 02.12.2019 của Tổng cục Thuế hướng dẫn triển khai hóa đơn điện tử

**a. Về lập hóa đơn điện tử (HĐĐT)và thời điểm tính thuế giá trị gia tăng (GTGT):**

**Trong thời gian từ ngày 01.11.2018 đến ngày 31.10.2020**, trong khi CQT chưa thông báo các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi để sử dụng HĐĐT theo quy định Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính thì Tổng công ty và các đơn vị thành viên (các Công ty con, các Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty, các chi nhánh trực thuộc các Công ty con) **được phép sử dụng HĐĐT theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP** ngày 14/15/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tổng công ty và các đơn vị thành viên (ứng với 1 mã số thuế) có thể đăng ký sử dụng 02 ký hiệu hóa đơn trong một mẫu hóa đơn GTGT theo hướng dẫn tại điểm 1.2, 1.3 Phụ lục 1 Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính để phục vụ yêu cầu quản lý tại đơn vị. Tổng công ty và các đơn vị thành viên phải thực hiện lập HĐĐT theo đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc số HĐĐT liên tục theo trình tự thời gian tại từng ký hiệu HĐĐT.

Tổng công ty và các đơn vị thành viên thực hiện tính, khai thuế GTGT tại thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền đối với hoạt động bán hàng hóa và tại thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ đối với hoạt động cung ứng dịch vụ.

**b. Về chữ ký điện tử của người mua trên hóa đơn điện tử:**

Trường hợp người mua không phải là đơn vị kế toán hoặc là đơn vị kế toán nếu có các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa Tổng công ty hoặc các đơn vị thành viên với người mua như: hợp đồng kinh tế phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, biên nhận thanh toán, phiếu thu,... thì Tổng công ty hoặc các đơn vị thành viên lập HĐĐT cho người mua theo quy định, trên HĐĐT **không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua**.

**c. Về chữ ký người đại diện theo pháp luật của người bán, dấu của người bán trên HĐĐT chuyển đổi sang giấy:**

Tổng công ty và các đơn vị thành viên được chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa trong quá trình lưu thông theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính và **phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật của người bán, dấu của người bán**.

Trường hợp Tổng giám đốc của Tổng công ty/thủ trưởng các đơn vị thành viên **không trực tiếp ty ký** vào HĐĐT chuyển đổi thì Tổng giám đốc của Tổng công ty/thủ trưởng các đơn vị thành viên **phải có giấy ủy quyền** cho người trực tiếp bán hàng ký, **ghi rõ họ tên** trên HĐĐT chuyển đổi và **đóng dấu của Tổng công ty/đơn vị thành viên vào phía trên bên trái** của tờ hóa đơn.

Trường hợp việc đóng dấu của Tổng công ty/đơn vị thành viên của Tổng công ty trên hóa đơn điện tử chuyển đổi gặp khó khăn do Tổng công ty/đơn vị thành viên thực hiện bán hàng từ nhiều điểm bán hàng và cửa hàng tại địa bàn khác nơi Tổng công ty/đơn vị thành viên đặt trụ sở chính, thì đề nghị tổng công ty/đơn vị thành viên báo cáo Cục Thuế quản lý trực tiếp Tổng công ty/ đơn vị thành viên xem xét, có văn bản hướng dẫn phù hợp với quy định tại Khoản 3 (b) Điều 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính.

6. **Công văn số 4885/TCT-KK ngày 27.11.2019 của Tổng cục Thuế về đăng ký thuế**

Trường hợp Công ty **chuyển đổi hoạt động kinh doanh từ kinh doanh trong nước sang doanh nghiệp chế xuất** thì Công ty không phải thực hiện quyết toán thuế và không phải hoàn thành nghĩa vụ thuế đến thời điểm chuyển đổi, cơ quan thuế không phải kiểm tra quyết toán thuế đến thời điểm chuyển đổi vì Công ty vẫn giữ nguyên loại hình doanh nghiệp, giữ nguyên hình thức sở hữu, giữ nguyên mã số thuế. Cơ quan thuế căn cứ vào thông tin thay đổi về đăng ký doanh nghiệp của Công ty (phương pháp tính thuế, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư,...) do hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp truyền sang và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn để quản lý thuế đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định.

7. **Công văn số 4651/TCT-CS ngày 12.11.2019 của Tổng cục Thuế về thuế TNCN đối với tiền lương làm thêm giờ**

Căn cứ ý kiến tham gia của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại công văn số 4038/LĐTBXH-PC ngày 16/9/2019: Khi tính tiền lương làm thêm giờ cần xác định số giờ làm thêm được phép tính theo quy định của pháp luật lao động: Tối đa không quá 200 giờ trong 01 năm; trường hợp đặc biệt không quá 300 giờ trong 01 năm theo quy định tại điều 106 Bộ Luật Lao động năm 2012. **Trường hợp làm thêm vượt quá định mức cho phép nêu trên là hành vi vi phạm pháp luật.**

Căn cứ quy định hiện hành và ý kiến nêu trên của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì phần thu nhập từ tiền lương, tiền công do làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường cho số giờ làm thêm không vượt quá mức quy định tại Điều 106 của Bộ luật Lao động **được miễn thuế thu nhập cá nhân.**

8. **Công văn số 4670/TCT-KK ngày 13.11.2019 của Tổng cục Thuế về kê khai thuế GTGT tại chi nhánh**

Trường hợp Công ty - trụ sở chính tại thành phố Hà Nội, có Chi nhánh tại thành phố Huế, **Chi nhánh trực tiếp bán hàng, phát sinh doanh thu** thì **Chi nhánh thực hiện xuất hóa đơn và kê khai thuế GTGT cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp**. Việc Công ty thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT của Chi nhánh tại trụ sở chính và việc Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định yêu cầu Chi nhánh phải nộp 2% tạm tính trên doanh thu chịu thuế GTGT 10% phát sinh tại thành phố Huế đều là chưa đúng theo quy định.

Đối với số thuế Chi nhánh đã không kê khai theo quy định, Cục Thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn Công ty xác định lại, đồng thời xác nhận với Công ty và Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế về nghĩa vụ thuế của Chi nhánh.

Căn cứ nghĩa vụ thuế nêu trên, Chi nhánh thực hiện nộp thuế theo quy định. Số thuế phải nộp của Chi nhánh được bù trừ với số thuế đã truy thu theo Quyết định số 3874/QĐ-CT của Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế. Trường hợp số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã truy thu thì Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu Chi nhánh phải nộp bổ sung và tính tiền chậm nộp theo quy định; trường hợp số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã truy, nếu đáp ứng điều kiện là số nộp thừa thì được xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

**9. Công văn số 94415/CT-TTHT ngày 18.12.2019 của Cục thuế TP. Hà Nội về việc khấu trừ thuế GTGT và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với hàng hóa cho, biếu, tặng, tiếp khách**

**a. Công ty sử dụng chính dịch vụ ăn uống của Công ty để tiếp khách thuộc trường hợp hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ** phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty không phải lập hóa đơn, tính, nộp thuế GTGT theo quy định tại Điều 3 Thông tư 119/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Về thuế TNDN: Công ty không phải xác định doanh thu để tính thuế TNDN đối với hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nêu trên theo quy định tại Điều 6 Thông tư 119/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**b. Trường hợp Công ty đã lập hóa đơn đầu ra** đối với hàng hóa, sản phẩm cho, biếu, tặng khách hàng, đối tác, cán bộ công nhân do Công ty tự sản xuất nếu không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, không đáp ứng nguyên tắc quy định tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC , Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC thì hóa đơn Công ty đã lập nêu trên **không đủ điều kiện dùng để kê khai, khấu trừ thuế GTGT** đầu vào của Công ty.

- Về thuế TNDN: Các khoản chi sản xuất hàng hóa để cho, biếu, tặng nếu đáp ứng đủ các điều kiện tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của Công ty.

Trường hợp qua xác minh nếu cơ quan thuế phát hiện Công ty không đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên thì Công ty không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn này và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty đối với các khoản chi nêu trên.

**10. Công văn số 93847/CT-TTHT ngày 16.12.2019 của Cục thuế TP. Hà Nội về hóa đơn tiền phí quản lý căn hộ**

Trường hợp, Công ty ký hợp đồng thuê căn hộ của cá nhân, trong hợp đồng quy định Công ty thanh toán phí quản lý, điện, nước và các dịch vụ khác cho Ban quản lý tòa nhà chung cư, hóa đơn do Ban quản lý tòa nhà xuất vẫn mang tên cá nhân chủ căn hộ thì:

- Thuế GTGT đầu vào của hóa đơn tiền phí quản lý mang tên cá nhân chủ căn hộ, không mang tên, địa chỉ, mã số thuế của công ty thì không đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT theo quy định tại Khoản 15 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.
- Đối với khoản phí quản lý căn hộ, Công ty không đáp ứng điều kiện để hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định. Đối với khoản chi phí tiền điện, nước mang tên chủ nhà, Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2.15 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC .

**11. Công văn số 4376/TCT-CS ngày 28.10.2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế**

Trường hợp Công ty cho Giám đốc Công ty **mượn tiền không tính lãi** thì hoạt động này thuộc đối tượng **không chịu thuế GTGT.**

Về nguyên tắc trường hợp doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân mượn tiền không tính lãi suất thì đây là hoạt động cho vay vốn **không theo giá giao dịch trên thị trường** nên khoản vay này thuộc diện bị cơ quan quản lý thuế thực hiện **ấn định thuế** theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11.

***Ông Nguyễn Trọng Hiếu*** *CPA, MBA*
*Chủ tịch Hội đồng thành viên*
*Mobile: 0914 015 678*
*Email: hieu.nt@afac.com.vn*

***Ông Phạm Quang Trung*** *CPA, MBA*
*Tổng Giám đốc*
*Mobile: 0935 58 3456*
*Email: trung.pq@afac.com.vn/*
*trung.afa@gmail.com*

***Ông Nguyễn Hải Nam*** *MEng*
*Phó Tổng Giám đốc*
*Mobile: 0916 020 113*
*Email: nam.nh@afac.com.vn;*
*hainam74@gmail.com*

***Ông Nguyễn Trung Dũng*** *CPA*
*Phó Tổng Giám đốc*
*Mobile: 0917 705 379*
*Email: dungnt.afa@gmail.com*

***Ông Lê Huy Đông*** *CPA*
*Trưởng phòng Tư vấn đào tạo*
*Mobile: 0944 322 988*
*Email: donglh.afa@gmail.com*

***Bà Nguyễn Thị Hiền Giang*** *MBA,CPA*
*Phó phòng Tư vấn đào tạo*
*- phụ trách bản tin*
*Mobile: 0944 686 905*
*Email: hiengiang.afa@gmail.com*

***Các thông tin trên Bản tin AFA được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này trong các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp, do đó cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi.***